

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035" trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035" (sau đây viết tắt là Đề án 06 giai đoạn 2026 – 2030); Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị; Các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, UBND Thành phố về Nghị quyết số 57, đô thị thông minh, iHanoi, IOC và nâng cao năng lực số, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035" trên địa bàn thành phố Hà Nội; bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; kế thừa, phát huy những kết quả tích cực đã đạt được trong giai đoạn 2022 - 2025, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nhìn nhận, chỉ ra; xác định rõ lộ trình, nhiệm vụ, sản phẩm, trách nhiệm và thời gian hoàn thành gắn với yêu cầu thực tiễn, tiến trình chuyển đổi số của Thành phố, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số Thủ đô.

2. Việc triển khai Đề án 06 phải gắn chặt với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW, Chương trình chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và xây dựng đô thị thông minh của Thành phố; lấy dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử làm nền tảng để hình thành chính quyền số, công dân số và quản trị đô thị dựa trên dữ liệu. Đồng thời vận hành Chương trình Đề án 06 theo nguyên tắc "5-3-3-2-1"¹, bảo đảm thống nhất, xuyên suốt từ Thành phố đến

¹ 05 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 03 cấp chính quyền; hướng đến 03 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 02 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 01 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống.

cơ sở, lấy hiệu quả thực chất, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện.

3. Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh điện tử, thẻ căn cước là công cụ số cốt lõi, là nền tảng và chìa khóa thúc đẩy xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số và công dân số trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh kết nối, khai thác, chia sẻ và ứng dụng hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản trị đô thị, chỉ đạo điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, nguồn lực và động lực của chuyển đổi số; mọi nền tảng, dịch vụ, tiện ích số phải hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được xác thực qua VNeID; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, phát triển công dân số, xã hội số và huy động toàn dân tham gia chuyển đổi số với tinh thần “*mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số*”.

5. Đầu tư, phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, an toàn, liên thông; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data) trong xây dựng, vận hành các nền tảng số, hệ thống dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến toàn trình; thúc đẩy xây dựng đô thị thông minh, quản trị thông minh trên địa bàn Thành phố.

6. Bảo đảm tuyệt đối an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, khai thác và sử dụng dữ liệu dân cư; mọi hoạt động xử lý dữ liệu phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị, cá nhân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử một cách mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện và sâu rộng trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm phục vụ hiệu quả công cuộc chuyển đổi số Thủ đô; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; nâng cao chất lượng quản trị đô thị, cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp; đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số của Chính phủ, Bộ Công an và Thành phố Hà Nội.

1.2. Đến năm 2030, hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu số, các nền tảng, tiện ích số cốt lõi phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn Thành phố; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, minh bạch; giảm tối đa việc xuất trình giấy tờ, hồ sơ và xóa bỏ các rào cản trong giải quyết thủ tục hành chính theo địa giới hành chính.

1.3. Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dân cư của Thành phố kết nối, chia sẻ, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo nguyên tắc dữ liệu “*Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung*”; khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản trị xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng đô thị thông minh; góp phần đưa Hà Nội trở thành địa phương đi đầu cả nước về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng dữ liệu trong quản trị đô thị hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030:

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu trọng tâm như sau:

(1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành.

(2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số.

(3) Phục vụ phát triển công dân số.

(4) Mở rộng hạ tầng số, hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác và làm giàu dữ liệu.

(5) Bảo đảm an sinh xã hội; phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

(6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển đô thị thông minh.

(Phụ lục I: Các chỉ tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện Kế hoạch)

2.2. Tầm nhìn đến năm 2035

(1) Hướng tới xây dựng thành phố Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, phát triển toàn diện trên nền tảng dữ liệu và công nghệ số; mọi giao dịch giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước được thực hiện chủ yếu trên môi trường số; các cơ sở dữ liệu của Thành phố được kết nối, chia sẻ liên thông, khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản trị, điều hành theo thời gian thực.

(2) Người dân Thủ đô được thụ hưởng các dịch vụ số thông minh, cá nhân hóa, thuận tiện theo từng nhu cầu và sự kiện trong cuộc sống; dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực như y tế, giáo dục, giao thông, quy hoạch, môi trường, tư pháp, an sinh xã hội, an ninh, trật tự...

(3) Hà Nội phấn đấu trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu và trung tâm phát triển công nghiệp số hàng đầu cả nước; là địa phương tiên phong trong ứng dụng dữ liệu dân cư, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số phục vụ xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số, góp phần đưa Việt Nam thuộc nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phục vụ triển khai Đề án 06

1.1. Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách, quy định của Thành phố nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; tạo hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số trên địa bàn Thành phố.

1.2. Hoàn thiện các quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; xây dựng cơ chế quản trị dữ liệu thống nhất, đồng bộ, bảo đảm dữ liệu được khai thác đúng mục đích, đúng thẩm quyền và đúng quy định pháp luật.

1.3. Xây dựng, ban hành các quy chế, quy trình kỹ thuật thống nhất đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; triển khai cơ chế đăng nhập một lần, sử dụng một tài khoản duy nhất để truy cập xuyên suốt các nền tảng, hệ thống thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

1.4. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia phát triển hệ sinh thái số trên địa bàn Thành phố.

2. Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

2.1. Tập trung thực hiện việc tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, trong đó: thực hiện công bố thông tin trong các cơ sở dữ liệu; xây dựng từ điển dữ liệu dùng chung, Cổng dịch vụ công mô hình giải quyết TTHC tập trung, thống nhất.

2.2. Triển khai các sáng kiến, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, TTHC để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các sở, ban, ngành, địa phương cho cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông.

3. Phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh

3.1. Tập trung xây dựng các mô hình thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), môi trường thử nghiệm công nghệ mới, giao diện lập trình ứng dụng mở (API), bộ dữ liệu mở và dữ liệu ẩn danh phục vụ phát triển các sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn Thành phố.

3.2. Thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch dân sự, thương mại, tài chính, ngân hàng, giáo dục, y tế, du lịch, logistics, thương mại điện tử và các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của Thành phố.

3.3. Ban hành và triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy phát triển các mô hình “doanh nghiệp số”, “chợ số”, “du lịch số”, “tuyến phố số”, “y tế số”, “giáo dục số”...

3.4. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Đô thị Hà Nội thông minh” (ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND Thành phố) và Kế hoạch hành động số 129/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND Thành phố về triển khai Đề án “Đô thị Hà Nội thông minh”; Nghiên cứu, triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng đô thị thông minh như “Bản sao

số” (Digital Twin), “Địa điểm số”, bản đồ số dân cư và các nền tảng phân tích dữ liệu phục vụ quản trị đô thị thông minh của TP Hà Nội.

4. Phục vụ phát triển công dân số

4.1. Tập trung triển khai các giải pháp để người dân thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trên môi trường số (*như: lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải; quản lý khai thác, chia sẻ và giám sát việc khai thác, sử dụng dữ liệu công dân...*); mở rộng các tiện ích phục vụ tương tác giữa người dân với cơ quan nhà nước thông qua ứng dụng VNeID và các nền tảng số của Thành phố (*như: tài khoản định danh điện tử, căn cước, chữ ký số, tài khoản thanh toán...*).

4.2. Tăng cường tuyên truyền về kỹ năng số của công dân, xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời, tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi; triển khai các khoá đào tạo công dân số trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”; triển khai các tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số nhằm hỗ trợ người dân, đặc biệt người cao tuổi, người yếu thế và người dân khu vực ngoại thành trong việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, định danh điện tử và các nền tảng số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

4.3. Triển khai các cơ chế khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định.

4.4. Nghiên cứu, tổ chức thực hiện chất lượng, hiệu quả Đề án nâng cao năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 (*theo Quyết định số 32-QĐ/BCĐ57 ngày 26/5/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy Hà Nội*).

5. Mở rộng hạ tầng số, hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu

5.1. Xây dựng, hoàn thiện và đồng bộ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Thành phố; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

5.2. Hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung của Thành phố theo nguyên tắc dữ liệu “*Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung*”; triển khai kiến trúc dữ liệu Thành phố phù hợp Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

5.3. Tăng cường kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ phân tích, chỉ đạo điều hành và tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

5.4. Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như Blockchain, AI, Big Data, điện toán đám mây trong quản lý dữ liệu, truy xuất nguồn gốc, xác thực điện tử, giao dịch điện tử và lưu trữ số.

5.5. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thống nhất giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Thành phố và nền tảng quốc gia.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

6.1. Tập trung triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 145/KH-UBND, ngày 10/4/2026 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Đề án “*Thành lập Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh thành phố Hà Nội*” giai đoạn 2026 - 2027, hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ với các Bộ, ngành, địa phương và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố.

6.2. Xây dựng các hệ thống giám sát dịch vụ công, chỉ số điều hành, phân tích, đo lường hiệu quả kinh tế số và sức khỏe doanh nghiệp gắn với Đề án 06; đo lường mức độ phát triển công dân số; các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế.

6.3. Triển khai nâng cấp Bản đồ số dân cư, xây dựng trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố.

7. Bảo đảm an sinh xã hội; phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

7.1. Đẩy mạnh tích hợp, sử dụng tài khoản an sinh xã hội; triển khai các nền tảng phục vụ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt dựa trên dữ liệu dân cư và định danh điện tử; Triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội, nền tảng thiện nguyện, nền tảng hiến máu quốc gia và các hệ thống, nền tảng an sinh khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

7.2. Triển khai các giải pháp xác thực thuê bao viễn thông với dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử nhằm phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao.

7.3. Bổ sung, cập nhật phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội trong dữ liệu dân cư để phục vụ điều tra, phòng ngừa tội phạm; tích hợp dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu ADN, căn cước, hồ sơ vụ án triển khai các giải pháp cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

8.1. Tăng cường công tác triển khai giám sát hệ thống máy tính, máy chủ thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị Thành phố. Xây dựng và đưa vào hoạt động sớm Trung tâm giám sát an ninh mạng, Trung tâm quản lý máy chủ tập trung của Thành phố theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND, ngày 20/4/2026 của UBND Thành phố về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

8.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.

9. Hợp tác, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực số

9.1. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ trong nước và quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận công nghệ, mô hình chuyển đổi số tiên tiến phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn Thành phố.

9.2. Theo dõi, cập nhật các chỉ số, xu hướng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và quản trị dữ liệu của thế giới để tham mưu triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố Hà Nội.

9.3. Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, an ninh mạng để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các tổ chức, quốc gia khác nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với các đe dọa an ninh mạng.

10. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đánh giá triển khai

10.1. Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư từ Trung ương, các bộ, ngành về Thành phố, giữa các sở, ban, ngành và địa phương trực thuộc Thành phố, bảo đảm việc sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

10.2. Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

10.3. Thường xuyên cập nhật việc đánh giá mức độ hài lòng trong thực thi công vụ, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VneID và cập nhật việc đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*).

(Phụ lục II: Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bao gồm: Ngân sách Trung ương, Ngân sách cấp Thành phố; Ngân sách cấp xã; Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan về chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nguồn xã hội hóa, hợp tác công tư (PPP), tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm: Lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị huy động các nguồn lực xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp công nghệ số để đầu tư, phát triển hạ tầng, nền tảng và các giải pháp phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn Thành phố, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp quy định của pháp luật.

4. Thành phố khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, tài trợ, cung cấp giải pháp công nghệ, hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số và các tiện ích số phục vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

5. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các quy định pháp luật hiện hành; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí trong quá trình triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo 57 Thành phố trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn Thành phố.

Chủ tịch UBND Thành phố phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố giúp Chủ tịch UBND Thành phố trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND phường, xã thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Công an Thành phố

- Chủ trì quản lý, khai thác, kết nối và bảo đảm an ninh, an toàn trong sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

- Là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 57 Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số và đô thị thông minh.

- Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo quy định.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị; Tham mưu UBND Thành phố biểu dương, khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân triển khai chưa hiệu quả.

4. Văn phòng UBND Thành phố

- Phối hợp Công an Thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố theo dõi, đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, dịch vụ công quốc gia, hệ thống định danh điện tử và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp Công an Thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện của các đơn vị; định kỳ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phục vụ triển khai Đề án 06.

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung, nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Thành phố; triển khai kiến trúc dữ liệu phù hợp Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Chủ trì nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như AI, Big Data, Blockchain, Cloud Computing trong quản trị đô thị, điều hành thông minh và cung cấp dịch vụ số.

- Chủ trì tham mưu triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC), mô hình “*Bản sao số*” (Digital Twin), bản đồ số dân cư và các nền tảng đô thị thông minh của Thành phố.

6. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan của cấp Thành phố và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Trung ương và Thành phố; Ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực đối với các nhiệm vụ trọng tâm về dữ liệu, hạ tầng số, an toàn thông tin, dịch vụ công trực tuyến và phát triển công dân số.

- Hướng dẫn các sở, ngành Thành phố, UBND cấp xã trong xây dựng, lập dự toán; Thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí.

7. Sở Y tế

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện và kết nối cơ sở dữ liệu ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh triển khai hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích y tế số trên ứng dụng VNeID.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử trong quản lý khám chữa bệnh, quản lý bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe người dân.

- Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trên địa bàn Thành phố.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện và kết nối cơ sở dữ liệu ngành giáo dục với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp triển khai tích hợp học bạ số, văn bằng, chứng chỉ điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Tích hợp nội dung giáo dục công dân số, kỹ năng số vào chương trình giáo dục phù hợp từng cấp học, bậc học.

- Tăng cường ứng dụng định danh điện tử, chữ ký số trong quản lý, điều hành và tương tác giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh; phối hợp đối soát, đồng bộ dữ liệu học sinh với dữ liệu dân cư phục vụ quản lý nhà nước, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục số trên địa bàn Thành phố.

9. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, quản lý và khai thác các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, trọng tâm là cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính, dữ liệu người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, dữ liệu môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, nông nghiệp và các dữ liệu chuyên ngành khác theo quy định.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, nông nghiệp; bảo đảm dữ liệu *“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”*.

- Chủ trì tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, DVC phi địa giới hành chính đối với TTHC thuộc phạm vi quản lý; thực hiện nguyên tắc không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được tích hợp trên VNeID.

- Duy trì thường xuyên cập nhật biến động đất đai, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan thuế và các hệ thống có liên quan.

10. Sở Nội vụ

- Phát động Phong trào thi đua chuyên đề thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp Công an Thành phố, Văn phòng UBND Thành phố xây dựng Bộ tiêu chí chấm điểm thi đua thực hiện Đề án 06.

- Phối hợp Công an Thành phố, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng gắn với kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

11. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố

- Chủ trì tham mưu UBND Thành phố trong công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu số trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử.

- Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống chuyên ngành.

- Hướng dẫn Bộ phận Một cửa các cấp khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh điện tử và các nền tảng số trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

12. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực I và các tổ chức tín dụng trên địa bàn

- Phối hợp thúc đẩy kết nối, làm sạch dữ liệu khách hàng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đẩy mạnh ứng dụng định danh điện tử trong hoạt động ngân hàng, thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ tài chính số.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn giao dịch trực tuyến; phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

13. Các sở, ban, ngành Thành phố

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố về kết quả triển khai.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động bố trí nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất để tổ chức thực hiện.

- Chủ động rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các nền tảng số của Thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích số, dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng VNeID.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực quản lý.

14. UBND cấp xã

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; bảo đảm đồng bộ, hiệu quả đến từng tổ dân phố, khu dân cư.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng; tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử và các tiện ích số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dân; hỗ trợ các nhóm yếu thế tiếp cận dịch vụ số.

- Chủ động kiểm tra, giám sát việc triển khai tại cơ sở; kịp thời báo cáo, đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án 06 trên địa bàn Thành phố.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và phát triển dữ liệu số trên địa bàn Thành phố.

16. Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu đã nêu tại Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các phường, xã chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện, báo cáo UBND Thành phố (qua Công an Thành phố để tổng hợp, theo dõi, phối hợp thực hiện) đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ được giao.

Trường hợp các sở, ban, ngành có nhu cầu đăng ký bổ sung/thay đổi chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề nghị có văn bản về cơ quan thường trực (Công an Thành phố) để tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Định kỳ ***trước ngày 15 hàng tháng*** báo cáo tình hình kết quả thực Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao về Công an Thành phố để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C06);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- UB MTTQ VN TP Hà Nội;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VP UBND TP: CVP, PCVP; các phòng CM;
Trung tâm TT, DL và CNS Hà Nội;
- Lưu: VT, CAHN(QLHC)_{N.T.Trang}, NC Ngân.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng